TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **52/**2021/HNGĐ-ST Ngày 29/3/2021 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mạc Ngọc Day - Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Vũ Ngọc Lâm - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1990;

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị X trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/8/2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng

với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Đặng Phương Đ, sinh ngày 30/11/2015, hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng với anh H. Khi ly hôn chị nhất trí để anh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị X xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai anh Đặng Văn H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Đặng Thị X kết hôn với nhau năm 2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến năm 2018 chị X đi làm công nhân ở xa, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 5 năm 2020 chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị X sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị X làm đơn xin ly hôn, anh chưa nhất trí vì chị X tự làm đơn, tự giải quyết.

- *Về con chung*: Anh và chị X có 02 con chung là cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Đặng Phương Đ, sinh ngày 30/11/2015, hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi nhiều lần, nhưng anh H không đến tham gia hòa giải dẫn đến việc không hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Chị Đặng Thị X và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/8/2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị X và anh H đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X và xử cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn H. Về con chung đề nghị

Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Đặng Phương Đ, sinh ngày 30/11/2015 cho anh Đặng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đặng Thị X phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Đặng Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị X và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau vào ngày ngày 10/8/2010 tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Đặng Thị X và anh Đặng Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị X xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh Đặng Văn H không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị X với lý do chị X tự làm đơn, nên tự giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị Đặng Thị X và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau từ năm 2010, sau khi kết hôn chị X và anh H sinh sống tại thôn 9 Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên. Đến năm 2020 chị X và anh H xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, khi mâu thuẫn xảy ra chị X chuyển về nhà bố, mẹ đẻ chị X sinh sống gia đình và thôn đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng chị X và anh H không đoàn tụ gia đình được vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù anh H chưa nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị X, tuy nhiên quá trình giải quyết anh H cũng thừa nhận từ năm 2018 khi chị X đi làm ăn xa thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh H đã trầm trọng, ngoài ra thấy rằng chị X và anh H sống ly thân nhau đã lâu và trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Do đó giữa chị X và anh H không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị X và anh H có 02 con chung là cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Đặng Phương Đ, sinh ngày 30/11/2015, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện

vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành. Chị X nhất trí để anh H nuôi dưỡng cả hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của Đặng Hồng Q thì cháu Quang có nguyện vọng được ở với anh H. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Đặng Hồng Q và cháu Đặng Phương Đ cho anh Xuân được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh H không yêu cầu chị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị X và anh H cùng xác định không có không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Đặng Phương Đ, sinh ngày 30/11/2015 cho anh Đặng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Đặng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002251, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị X đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Văn H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mạc Ngọc Day – Vũ Ngọc Lâm **Mạc Văn Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Yên Phú (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Phan Thanh Tùng - Phan Thị Bích	**Mạc Văn Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến